

**KẾT LUẬN THANH TRA****Việc chấp hành các quy định trong hoạt động sản xuất, kinh doanh; chất lượng cá giống tại Hợp tác xã giống thủy sản Đô Lương và Công ty TNHH phát triển du lịch Trang trại Việt**

Thực hiện Quyết định số 69/QĐ-CCTS-TTr ngày 10/4/2023 của Chi cục trưởng Chi cục Thủy sản về thanh tra việc chấp hành các quy định trong hoạt động sản xuất, kinh doanh; chất lượng cá giống tại Hợp tác xã giống thủy sản Đô Lương (xóm Đại Đồng, xã Thịnh Sơn, huyện Đô Lương) và Công ty TNHH phát triển du lịch Trang trại Việt (xã Nghĩa Sơn, huyện Nghĩa Đàn). Từ ngày 17/4/2023 đến ngày 21/4/2023, Đoàn thanh tra đã tiến hành thanh tra tại 02 cơ sở.

Xét báo cáo kết quả thanh tra ngày 28/4/2023 của Trưởng đoàn thanh tra, Chi cục Thủy sản Nghệ An kết luận thanh tra như sau:

**I. Khái quát chung**

Hợp tác xã giống thủy sản Đô Lương và Công ty TNHH phát triển du lịch Trang trại Việt là những đơn vị chuyên sản xuất, ương dưỡng các loại cá giống truyền thống, thủy đặc sản; chuyên giao công nghệ; cung ứng thức ăn, thuốc phòng trị bệnh trong lĩnh vực nuôi trồng thủy sản. Mục tiêu là cung cấp nguồn cá giống có chất lượng tốt, kịp thời đáp ứng về số lượng cho người nuôi trong tỉnh và ngoại tỉnh.

Hai cơ sở có quy mô sản lượng khoảng 120 tấn cá giống/năm; mỗi năm cung cấp ra thị trường khoảng 80 ÷ 100 tấn cá giống các loại; ngoài ra các đơn vị còn kết hợp nuôi trồng thủy sản nước ngọt nhằm cung cấp nguồn thực phẩm cho người dân (đối với Công ty TNHH phát triển du lịch Trang trại Việt hàng năm thả khoảng 8 tấn cá giống trên các hồ đập lớn như hồ Sông Sào, hồ Khe Đá). Thị trường tiêu thụ cá giống chủ yếu là tỉnh Nghệ An, Hà Tĩnh, Quảng Bình.

**II. Kết quả kiểm tra, xác minh****1. Đối với Hợp tác xã giống thủy sản Đô Lương****1.1. Hồ sơ thủ tục pháp lý**

- Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 2901420934, đăng ký thay đổi lần thứ 1 ngày 24/12/2021 của UBND huyện Đô Lương cấp. Ngành nghề kinh doanh: Nuôi trồng thủy sản nội địa.

- Giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện sản xuất, ương dưỡng giống thủy sản số: GTS400015 do Chi cục Thủy sản Nghệ An cấp vào ngày 16/12/2022. Hiệu lực: không giới hạn.

Hợp tác xã giống thủy sản Đô Lương đã được Chi cục Thủy sản kiểm tra, đánh giá là cơ sở duy trì điều kiện đáp ứng các tiêu chí để sản xuất, ương dưỡng giống thủy sản nước ngọt theo giấy chứng nhận đã được cấp tại thông báo số 524/TB-CCTS-NTTS ngày 23/12/2022.

- Địa điểm xây dựng nằm trong vùng quy hoạch sản xuất giống của địa phương, không bị ảnh hưởng bởi các nguồn xả/thải từ các khu vực dân cư, khu công nghiệp, hóa chất và chế biến thực phẩm; có biển hiệu và địa chỉ rõ ràng.

1.2. Cơ sở hạ tầng, trang thiết bị, dụng cụ phục vụ sản xuất kinh doanh

*a) Mặt bằng*

Tổng diện tích các khu vực sản xuất: 48.876 m<sup>2</sup>.

*Trong đó:* - Khu vực hành chính và nhà ở công nhân: 400 m<sup>2</sup>.

- Khu vực ương giống: 40.000 m<sup>2</sup>.

*b) Hệ thống ao, bể phục vụ sản xuất giống*

- Khu vực ương dưỡng cá giống gồm: 12 ao ương dưỡng (diện tích 21.990 m<sup>2</sup>); Ao cách ly: 02 ao (diện tích 591 m<sup>2</sup>); Ao chứa nước: 01 ao (diện tích 1.380 m<sup>2</sup>).

- Hệ thống bể sản xuất gồm có bể lưu giữ cá: 2 bể x 8 m<sup>2</sup>/bể; 2 bể x 5 m<sup>2</sup>/bể; 7 bể x 7 m<sup>2</sup>/bể; 11 giai x 4 m<sup>2</sup>/giai.

Hệ thống ương giống là ao đáy đất bờ ao bê tông đảm bảo chắc chắn không ảnh hưởng xấu đến giống thủy sản, có diện tích thích hợp, phù hợp với quy trình sản xuất, ương dưỡng các loài cá giống đã đăng ký. Ao cách ly tách biệt với hệ thống ao sản xuất, ương dưỡng giống thủy sản, có bố trí giai trong ao cách ly.

Hệ thống lưu giữ cá là bể xi măng láng mịn không gây ảnh hưởng xấu đến giống thủy sản và có diện tích, thể tích thích hợp, phù hợp với quy trình sản xuất, ương dưỡng các loài cá giống đã đăng ký.

*c) Hệ thống kho chứa trang thiết bị, nguyên vật liệu phục vụ sản xuất*

Kho chứa trang thiết bị, nguyên vật liệu có diện tích khoảng 80m<sup>2</sup>; có các vật dụng (bàn, tủ, kệ.....) bảo quản thức ăn đảm yêu cầu bảo quản của nhà sản xuất, nhà cung cấp. Khu vực chứa các thiết bị, vật dụng khác (máy sục khí, máy phát điện, chất tẩy rửa, dầu mỡ bôi trơn, xăng dầu, hóa chất dễ bay hơi,...) được bố trí riêng biệt, không ảnh hưởng đến thức ăn, chế phẩm sinh học, khu vực sản xuất.

*d) Hệ thống cấp nước phục vụ sản xuất*

- Nguồn nước: lấy từ Sông Đào. Nguồn nước được xử lý bằng vôi.



- Có ao, bể chứa lắng diện tích 1.380 m<sup>2</sup>, hệ thống kênh cấp nước chủ động trong việc cấp nước vào ao, bể, đảm bảo sự riêng biệt, dễ vệ sinh, khử trùng và đáp ứng công suất cho hoạt động sản xuất, ương dưỡng cá giống.

- Lưu trữ hồ sơ ghi chép thử nghiệm chất lượng nước phục vụ ương dưỡng giống thủy sản bao gồm các chỉ tiêu: Độ trong, nhiệt độ, pH, độ kiềm, NH<sub>3</sub>, H<sub>2</sub>S, Oxy phù hợp với quy chuẩn kỹ thuật quốc gia trước khi đưa vào sản xuất và trong suốt quá trình sản xuất cá giống.

*e) Hệ thống xử lý nước thải*

- Hệ thống dẫn nước thải được xây dựng đảm bảo chắc chắn, thoát nước nhanh, không ứ đọng, không gây mùi và ô nhiễm vào khu vực sản xuất, ương dưỡng. Nước thải được xử lý trong ao có diện tích 1.391 m<sup>2</sup> đảm bảo theo quy định trước khi xả ra môi trường. Phương pháp xử lý: Sử dụng vôi kết hợp với lắng lọc cơ học.

Các yêu cầu kiểm soát được ban hành trong Quy trình kiểm soát chất lượng và an toàn sinh học trong sản xuất ương dưỡng giống thủy sản các đối tượng đề nghị cấp giấy chứng nhận tại Quyết định số 01/QĐ-HTXĐL ngày 12/12/2022.

**1.3. Quản lý chất lượng con giống**

*a) Quy trình kiểm soát chất lượng giống, công bố tiêu chuẩn cơ sở áp dụng, công bố hợp quy và ghi nhãn hàng hóa*

- Quy trình: Hợp tác xã đã xây dựng quy trình kiểm soát chất lượng giống và an toàn sinh học trong từng công đoạn của quá trình ương dưỡng giống từng đối tượng tại Quyết định số 01/QĐ-HTX ngày 12/12/2022 về việc ban hành quy trình kiểm soát chất lượng và an toàn sinh học trong sản xuất ương dưỡng giống thủy sản.

- Công bố tiêu chuẩn cơ sở áp dụng: Hợp tác xã đã thực hiện công bố tiêu chuẩn áp dụng bảo đảm và chịu trách nhiệm về chất lượng giống thủy sản đã công bố tại tiêu chuẩn cơ sở TCCS 01:2023/HTXĐL - Chất lượng cá giống nước ngọt ban hành ngày 01/6/2022.

- Công bố hợp quy: Hợp tác xã thực hiện công bố hợp quy cá hương, cá giống phù hợp QCVN 02 - 33 - 3: 2021/BNNPTNT Quy chuẩn kỹ thuật Quốc gia giống cá nước ngọt – phần 3 và đã được Chi cục Thủy sản tiếp nhận tại thông báo số 92/TB-CCTS -NTTS ngày 14/4/2023.

- Ghi nhãn hàng hóa: Hợp tác xã đã thực hiện ghi nhãn giống thủy sản phù hợp quy định của pháp luật về nhãn hàng hóa (Theo Nghị định 43/2017/NĐ-CP ngày 14/4/2017 của Chính phủ về nhãn hàng hóa và Nghị định 111/NĐ-CP ngày 9/12/2021 Sửa đổi, bổ sung một số điều Nghị định số 43/2017/NĐ-CP ngày 14 tháng 4 năm 2017 của Chính phủ).  
 CH  
 THI  
 NGHỆ

*b) Hồ sơ theo dõi quá trình ương dưỡng, sản xuất kinh doanh giống*

- Cơ sở chủ yếu mua cá bột từ Trại cá giống Đô Lương - Công ty Cổ phần giống thủy sản Nghệ An; Trung tâm giống Thủy sản Nghệ An để ương thành cá giống; ngoài ra thu gom cá giống về dưỡng rồi xuất bán.

- Số lượng cá hương, cá giống sản xuất năm 2022: cá trắm 15.000 kg; cá chép 25.000 kg; cá trôi 20.000kg; cá mè trắng 18.000kg; cá mè hoa 4.000kg.

- Lượng cá giống xuất bán 2022: cá trắm 15.000 kg; cá chép 24.500 kg; cá trôi 18.000kg; cá mè trắng 17.500 kg; cá mè hoa 2.800 kg.

- Số lượng cá giống sản xuất năm 2023: Cá trắm 400kg; cá chép 500 kg; cá rô phi 20.000 con.

- Sản lượng cá giống đã xuất bán năm 2023 (tính đến ngày 21/4/2023): Cá trắm 100 kg; cá chép 200 kg; cá rô phi 10.000 con.

- Số lượng cá giống còn lại trong trại sản xuất (tại thời điểm thanh tra): Cá trắm 300 kg; cá chép 300 kg; cá rô phi 10.000 con; cá trôi 2.000 kg; mè trắng 500 kg; mè hoa 1.200 kg.

- Hồ sơ ghi chép: Có thực hiện việc ghi chép nhật ký sản xuất để theo dõi; lưu trữ hoá đơn, phiếu mua cá bột, xuất bán cá giống; báo cáo kết quả sản xuất, ương dưỡng cho cơ quan quản lý nhà nước theo quy định.

*c) Hồ sơ kiểm dịch, kiểm tra con giống trước khi xuất bán*

Lượng cá giống xuất bán nội tỉnh và ngoại tỉnh (Hà Tĩnh); đối với cá giống xuất bán ngoại tỉnh cơ sở có thực hiện khai báo với Chi cục chăn nuôi và Thú y Nghệ An để thực hiện kiểm dịch theo quy định.

Trước khi xuất bán, HTX đã tiến hành lấy mẫu kiểm tra chất lượng cá hương, cá giống theo các tiêu chuẩn kỹ thuật như về chiều dài, khối lượng từng loài cá, đồng thời lấy mẫu kiểm tra mầm bệnh xuất huyết mùa xuân đối với cá Trắm hương, cá Trắm giống (phiếu trả lời kết quả xét nghiệm số 588/CĐXN-CĐ ngày 12/4/2023; số 589/CĐXN-CĐ ngày 12/4/2023 do Chi cục Thú y vùng III cấp). Kết quả kiểm tra âm tính.

Xét nghiệm các chỉ tiêu về vi rút RNA gây bệnh SVCV, vi rút gây bệnh KHV, vi khuẩn Streptococcus spp đối với cá trắm, trôi, mè, chép. Cho kết quả âm tính.

1.4. Sử dụng thức ăn, thuốc, hóa chất, sản phẩm xử lý môi trường nuôi trồng thủy sản

-Thức ăn: sử dụng thức ăn nổi dạng viên hãng CP và Hãng DEUHUS.

- Thuốc, hóa chất, hormon đang sử dụng: Men tiêu hóa, vôi...

Các loại thức ăn, thuốc, sản phẩm xử lý môi trường nuôi trồng thủy sản cơ sở sử dụng trong quá trình ương dưỡng cá giống đều được phép sử dụng theo quy định



của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn. Không chứa các chất cấm theo quy định.

#### 1.5. Lao động kỹ thuật, vệ sinh; thu gom, xử lý chất thải

- Tổng số công nhân viên lao động: 10 người, trình độ nhân viên kỹ thuật gồm có: 04 người có trình độ Đại học; 01 người có trình độ Cao đẳng và 02 người có trình độ Trung cấp và 03 người lao động phổ thông.

- Bảo hộ lao động: công nhân làm việc tại trại sản xuất được trang bị bảo hộ lao động đầy đủ: Quần, Áo bảo hộ lao động, găng tay, ủng, khẩu trang ...

- Khu vực vệ sinh cho công nhân đảm bảo theo quy định, được bố trí riêng biệt không ảnh hưởng đến khu vực sản xuất cá giống. Diện tích khu vực vệ sinh khử trùng dụng cụ sản xuất 20 m<sup>2</sup>; sử dụng vôi để khử trùng.

- Về thu gom, xử lý chất thải: bố trí khu vực thu gom rác thải tách biệt với khu ương dưỡng cá giống; rác trong quá trình sản xuất (bao bì, chai lọ...) thu gom vào thùng chứa rác có nắp đậy, hàng ngày được Công ty môi trường thu gom theo quy định.

## 2. Đối với Công ty TNHH phát triển du lịch Trang trại Việt

### 2.1. Hồ sơ thủ tục pháp lý

- Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 2901919787, đăng ký thay đổi lần thứ 5 ngày 08/12/2022, do Sở Kế hoạch và đầu tư cấp. Ngành nghề kinh doanh: Sản xuất giống thủy sản.

- Giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện sản xuất, ương dưỡng giống thủy sản số: GTS400019 do Chi cục Thủy sản Nghệ An cấp vào ngày 01/01/2019. Hiệu lực: không giới hạn.

Công ty đã được Chi cục Thủy sản kiểm tra, đánh giá là cơ sở duy trì điều kiện đáp ứng các tiêu chí để sản xuất, ương dưỡng giống thủy sản nước ngọt theo giấy chứng nhận đã được cấp tại thông báo số 524/TB-CCTS-NTTS ngày 23/12/2022.

- Địa điểm xây dựng nằm trong vùng quy hoạch sản xuất giống của địa phương, không bị ảnh hưởng bởi các nguồn xả/thải từ các khu vực dân cư, khu công nghiệp, hóa chất và chế biến thực phẩm; có biển hiệu và địa chỉ rõ ràng.

### 2.2. Cơ sở hạ tầng, trang thiết bị, dụng cụ phục vụ sản xuất kinh doanh

#### a) Mặt bằng

Tổng mặt bằng của đơn vị: 50.750 m<sup>2</sup>.

Trong đó: + Khu vực nhà hành chính và nhà ở công nhân: 250 m<sup>2</sup>  
 + Khu vực nuôi vỗ cá bố mẹ: 9.500 m<sup>2</sup>.  
 + Khu vực cho đẻ: 500 m<sup>2</sup>.

+ Khu vực ương giống: 40.500 m<sup>2</sup>.

*b) Hệ thống ao, bể phục vụ sản xuất giống*

- Hệ thống ao sản xuất gồm:

+ Ao nuôi vỗ đàn bố mẹ: 06 ao, Diện tích 9.500 m<sup>2</sup>.

+ Bể đẻ 06 bể; Ao ương 17 ao, Diện tích 40.500 m<sup>2</sup>.

Hệ thống ao nuôi cá bố mẹ, ương giống là ao đáy đất bờ ao kè đá đảm bảo không ảnh hưởng xấu đến giống thủy sản, có diện tích thích hợp, phù hợp với quy trình sản xuất, ương dưỡng các loài cá giống đã đăng ký. Ao cách ly tách biệt với hệ thống ao sản xuất, ương dưỡng giống thủy sản, có bố trí giai trong ao cách ly.

- Hệ thống bể sinh sản cá giống gồm: 1 bể đẻ thể tích x 6 m<sup>3</sup>; 06 bể ấp x 3 m<sup>3</sup>/bể; giàn ấp trứng cá rô phi 30 khay và giai/tráng ương: 5 cái x 3m<sup>3</sup>/giai.

Tại thời điểm thanh tra, cơ sở đã ngừng sản xuất cá bột giống, chỉ ương dưỡng cá giống (*Công ty đã có Công văn số 04/2023/CV/TTV ngày 10/4/2023 thông báo cho Chi cục thủy sản Nghệ An về việc tạm dừng sản xuất cá bột giống từ tháng 01/2023*) để nâng cấp hệ thống sản xuất cá bột và bờ ao nuôi cá bố mẹ.

*c) Hệ thống kho chứa trang thiết bị, nguyên vật liệu phục vụ sản xuất*

Kho chứa trang thiết bị, nguyên vật liệu có diện tích khoảng 15 m<sup>2</sup>; có các vật dụng (bàn, tủ, kệ.....) bảo quản thức ăn đảm bảo yêu cầu bảo quản của nhà sản xuất, nhà cung cấp. Khu vực chứa các thiết bị, vật dụng khác (máy sục khí, máy phát điện, chất tẩy rửa, dầu mỡ bôi trơn, xăng dầu, hóa chất dễ bay hơi,...) được bố trí riêng biệt, không ảnh hưởng đến thức ăn, chế phẩm sinh học, khu vực sản xuất.

*d) Hệ thống cấp nước phục vụ sản xuất*

- Nguồn nước: lấy từ hồ Khe Đá. Nguồn nước được xử lý bằng vôi bột.

- Có ao lắng diện tích 700 m<sup>2</sup>, ao xử lý nước cấp 2.000 m<sup>2</sup>, 1 bể lọc thô 3 m<sup>3</sup>, 1 bể chứa nước 6m<sup>3</sup>, hệ thống kênh cấp nước chủ động trong việc cấp nước vào ao, bể, đảm bảo sự riêng biệt, dễ vệ sinh, khử trùng và đáp ứng công suất cho hoạt động sản xuất, ương dưỡng cá giống.

Nguồn nước phục vụ cho sản xuất, ương dưỡng giống thủy sản phù hợp với sản xuất, ương dưỡng giống các đối tượng đã đăng ký.

*e) Hệ thống xử lý nước thải*

- Hệ thống dẫn nước thải được xây dựng đảm bảo chắc chắn, thoát nước nhanh, không ú đọng, không gây mùi và ô nhiễm vào khu vực sản xuất, ương dưỡng với 01 ao xử lý nước thải có diện tích 1.400 m<sup>2</sup>.

Phương pháp xử lý: Sử dụng vôi kết hợp với lắng lọc cơ học.

- Thu gom, xử lý chất thải rắn: Rác thải sinh hoạt, rác thải nguy hại (vỏ đựng các loại hóa chất, chế phẩm sinh học dùng trong quá trình sản xuất, ương dưỡng



giống) thu gom thùng riêng, có nắp đậy. Nơi chứa rác thải tách biệt với khu vực sản xuất, ương dưỡng cá giống.

### 2.3. Quản lý chất lượng con giống

a) Quy trình kiểm soát chất lượng giống, công bố tiêu chuẩn cơ sở áp dụng, công bố hợp quy và ghi nhãn hàng hóa

- Công ty đã ban hành và áp dụng các quy trình kiểm soát chất lượng và an toàn sinh học trong từng công đoạn của quá trình sản xuất, ương dưỡng cá giống, cụ thể: Quy trình sản xuất giống thủy sản nhân tạo ban hành ngày 15/01/2019; Quy trình ương dưỡng giống thủy sản ban hành ngày 15/01/2019; Quy trình nuôi vỗ đàn cá bố mẹ ban hành ngày 15/01/2019.

- Công bố tiêu chuẩn áp dụng bảo đảm và chịu trách nhiệm về chất lượng giống thủy sản đã công bố tại tiêu chuẩn cơ sở TCCS 01:2023/VFT - Chất lượng cá giống nước ngọt ban hành ngày 10/01/2023.

- Công bố hợp quy cá hương, cá giống phù hợp QCVN 02 - 33 - 3: 2021/BNNPTNT Quy chuẩn kỹ thuật Quốc gia giống cá nước ngọt - phần 3 và đã được Chi cục Thủy sản tiếp nhận tại thông báo số 91/TB-CCTS -NTTS ngày 14/4/2023.

- Ghi nhãn giống thủy sản theo quy định của pháp luật về nhãn hàng hóa (Theo Nghị định 43/2017/NĐ-CP ngày 14/4/2017 của Chính phủ về nhãn hàng hóa và Nghị định 111/NĐ-CP ngày 9/12/2021 Sửa đổi, bổ sung một số điều Nghị định số 43/2017/NĐ-CP ngày 14 tháng 4 năm 2017 của Chính phủ về nhãn hàng hóa).

b) Hồ sơ theo dõi quá trình ương dưỡng, sản xuất kinh doanh giống

- Đàn giống cá bố mẹ; đàn giống hậu bị hiện có tại trại sản xuất của Công ty:

Đối tượng	Cá cái			Cá đực			Nguồn gốc
	Độ tuổi	Số con	Trọng lượng (kg)	Số con	Trọng lượng (kg)	Độ tuổi	
Cá rô phi	2 năm	2.000	0,8÷0,85	2.000	0,8÷0,9	2 năm	Trung tâm giống thủy sản Nghệ An
Cá mè	2 năm	30	1,7÷2,2	35	1,7÷2,2	2 năm	
Cá trắm	3 năm	35	3,0÷3,5	40	3,0÷3,5	3 năm	
Cá trôi	2 năm	6	1,5÷2,0	65	1,5÷2,0	2 năm	
Cá chép	1 năm	20	1,7÷2,2	20	1,7÷2,2	1 năm	



+ Thời hạn sử dụng đàn cá bố mẹ tuân thủ quy định về thời hạn sử dụng giống thủy sản bố mẹ theo quy định tại khoản 4 Điều 10 Thông tư 26/2018/TT-BNNPTNT: Cơ sở tự công bố.

+ Thực hiện báo cáo nhập đàn cá bố mẹ, kế hoạch xử lý hủy bỏ đàn cá bố mẹ hết thời hạn sử dụng và kết quả sản xuất, ương dưỡng cá giống đúng theo quy định.

- Cơ sở có thực hiện ghi chép và lưu trữ hồ sơ các thông tin về đàn cá bố, mẹ.

*c. Hồ sơ theo dõi về quá trình ương dưỡng, sản xuất kinh doanh cá giống*

- Cơ sở chủ yếu mua cá bột từ Trung tâm giống Thủy sản Nghệ An về để ương dưỡng thành cá giống (chiếm khoảng 80% lượng tổng lượng cá bột ương dưỡng tại cơ sở); cơ sở tự sản xuất cá bột để ương chiếm khoảng 20%.

- Số lượng cá hương, cá giống sản xuất năm 2022: 12.545 kg (Cá chép đỏ: 339 kg; cá chép: 382 kg; cá mè hoa: 2.655 kg; cá mè trắng: 442 kg; cá rôphi: 549 kg; cá trắm: 1.669 kg; cá trôi: 6.510 kg).

- Số lượng cá giống sản xuất năm 2023: 3.928 kg (cá chép: 300 kg; cá mè hoa: 226 kg; cá trắm cỏ: 2001 kg; cá trôi: 1.401 kg).

- Sản lượng cá giống đã xuất bán năm 2023 (tính đến ngày 21/4/2023): 1.128 kg (Mè hoa: 26 kg; cá trắm cỏ: 701 kg; cá trôi: 401 kg).

- Số lượng cá giống còn lại trong trại sản xuất (*tại thời điểm thanh tra*): 2.826 kg (cá chép: 300 kg; cá mè hoa: 226 kg; cá trắm cỏ: 1.300 kg; cá trôi: 1.000 kg).

- Hồ sơ ghi chép: Trong quá trình sản xuất cơ sở có thực hiện việc ghi chép để theo dõi; lưu trữ hồ sơ mua cá bột về ương giống; báo cáo kết quả sản xuất, ương dưỡng cho cơ quan quản lý nhà nước theo quy định.

*Tồn tại, hạn chế: Nhật ký theo dõi trong quá trình sản xuất còn sơ sài, ít thông tin, chưa cụ thể đối với từng ao ương, giai đoạn sản xuất để phục vụ việc truy xuất nguồn gốc theo quy định.*

*d. Hồ sơ kiểm dịch, kiểm tra con giống trước khi xuất bán*

Trước khi xuất bán, công ty đã tiến hành lấy mẫu kiểm tra chất lượng cá hương, cá giống theo các tiêu chuẩn kỹ thuật như về chiều dài, khối lượng từng loài cá, đồng thời lấy mẫu kiểm tra mầm bệnh xuất huyết mùa xuân ở cá chép (SVCV) cá Trắm ương (có phiếu trả lời kết quả xét nghiệm số 557/CĐXN-CĐ ngày 08/4/2023 của Chi cục Thú y Vùng III) và đối với cá Trắm giống (có phiếu trả lời kết quả xét nghiệm số 556/CĐXN-CĐ ngày 08/4/2023 của Chi cục Thú y Vùng III). Kết quả kiểm tra cho kết quả âm tính.

Lượng giống chỉ xuất bán cho các hộ nuôi trong tỉnh và thả tại 02 hồ (hồ Sông Sào và hồ Khe Đá tỉnh Nghệ An).



#### 2.4. Thức ăn, thuốc, hóa chất, sản phẩm xử lý môi trường nuôi trồng thủy sản

Sử dụng các loại thức ăn xanh, tinh bột, thức ăn công nghiệp của Cty TNHH cổ phần dinh dưỡng Thái Lan; vôi và sản phẩm xử lý môi trường.

Các loại thức ăn, thuốc, sản phẩm xử lý môi trường nuôi trồng thủy sản cơ sở sử dụng trong quá trình sản xuất, ương dưỡng cá giống đều được phép sử dụng theo quy định của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn. Không chứa các chất cấm theo quy định.

#### 2.5. Lao động kỹ thuật và vệ sinh; thu gom, xử lý chất thải

- Tổng số công nhân viên lao động: 05 người.

Đại học: 1 người, Trung cấp nuôi trồng thủy sản: 01 người, Lao động phổ thông: 03 người.

- Bảo hộ lao động: công nhân làm việc tại trại sản xuất được trang bị bảo hộ lao động đầy đủ: Quần, Áo bảo hộ lao động, găng tay, ủng, khẩu trang ...

- Khu vực vệ sinh cho công nhân đảm bảo theo quy định, được bố trí riêng biệt không ảnh hưởng đến khu vực sản xuất cá giống.

- Về thu gom, xử lý chất thải: Bố trí các loại thùng rác phù hợp để phân loại rác (rác thải sinh hoạt, tái chế và nguy hại), thùng chứa rác thải nguy hại có nắp đậy kín. Nơi chứa rác thải tách biệt với khu vực sản xuất và được cơ quan chuyên môn thu gom xử lý theo quy định.

### III. Kết luận những nội dung đã thanh tra

#### 1. Ưu điểm

Hợp tác xã giống thủy sản Đô Lương và Công ty TNHH phát triển du lịch Trại trại Việt đã thực hiện tốt các quy định của pháp luật trong sản xuất, kinh doanh cá giống, cụ thể:

- Về hồ sơ thủ tục pháp lý: Thực hiện đầy đủ theo quy định, có giấy chứng đăng ký kinh doanh, thông báo kết quả kiểm tra đánh giá phân loại đạt yêu cầu.

- Về cơ sở hạ tầng, trang thiết bị, dụng cụ sản xuất kinh doanh: Đạt yêu cầu.

- Về quản lý chất lượng cá giống: Có đầy đủ hồ sơ chứng minh nguồn gốc đàn giống bố, mẹ; công bố chất lượng hàng hóa và ghi nhãn hàng hóa; thực hiện khai báo kiểm tra chất lượng, kiểm dịch theo quy định và lưu giữ hồ sơ đầy đủ.

- Về sử dụng thức ăn, thuốc, hoá chất, chế phẩm sinh học: Sử dụng các loại sản phẩm có tên trong Danh mục được phép lưu hành tại Việt Nam, không sử dụng chất cấm.

- Về lao động kỹ thuật và vệ sinh: Cán bộ kỹ thuật có văn bằng, chứng chỉ theo quy định; có đầy đủ bảo hộ lao động và thực hiện tốt công tác vệ sinh khử trùng.

## 2. Tồn tại, hạn chế

Qua kiểm tra, xác minh, Công ty TNHH phát triển du lịch Trang trại Việt Việt: *Nhật ký theo dõi trong quá trình sản xuất còn sơ sài, ít thông tin, chưa cụ thể đối với từng ao ương, giai đoạn sản xuất để phục vụ việc truy xuất nguồn gốc theo quy định.*

## IV. Kiến nghị các biện pháp xử lý

Yêu cầu Hợp tác xã giống thủy sản Đô Lương và Công ty TNHH phát triển du lịch Trang trại Việt thực hiện nghiêm túc một số nội dung sau:

1. Tiếp tục duy trì và thực hiện tốt các quy định của pháp luật trong sản xuất, kinh doanh giống thủy sản. Đẩy mạnh cung cấp con giống thủy sản đảm bảo chất lượng cho người dân nuôi trong và ngoài tỉnh.

2. Đối với Công ty TNHH phát triển du lịch Trang trại Việt: Khắc phục các tồn tại ở trên, cụ thể: nâng cấp hệ thống sản xuất cá bột; ghi chép nhật ký sản xuất, ương dưỡng cá giống đảm bảo đầy đủ các thông tin, chi tiết theo các ao, bể qua từng giai đoạn để dễ theo dõi và truy xuất.

Trên đây là Kết luận thanh tra việc chấp hành các quy định trong sản xuất, kinh doanh; chất lượng cá giống tại Hợp tác xã giống thủy sản Đô Lương và Công ty TNHH phát triển du lịch Trang trại Việt. Yêu cầu các đơn vị thực hiện nghiêm túc nội dung kết luận này và báo cáo kết quả thực hiện về Chi cục Thủy sản trước ngày 30/5/2023. /.

### Nơi nhận:

- Thanh tra Sở (b/cáo);
- Ô. Hướng - PCCT (đ/biết);
- Hợp tác xã giống TS Đô Lương;
- C.ty TNHH PTDL Trang trại Việt; (t/hiện)
- Lưu VT, TTr.

**KT. CHI CỤC TRƯỞNG  
PHÓ CHI CỤC TRƯỞNG**



**Trần Như Long**